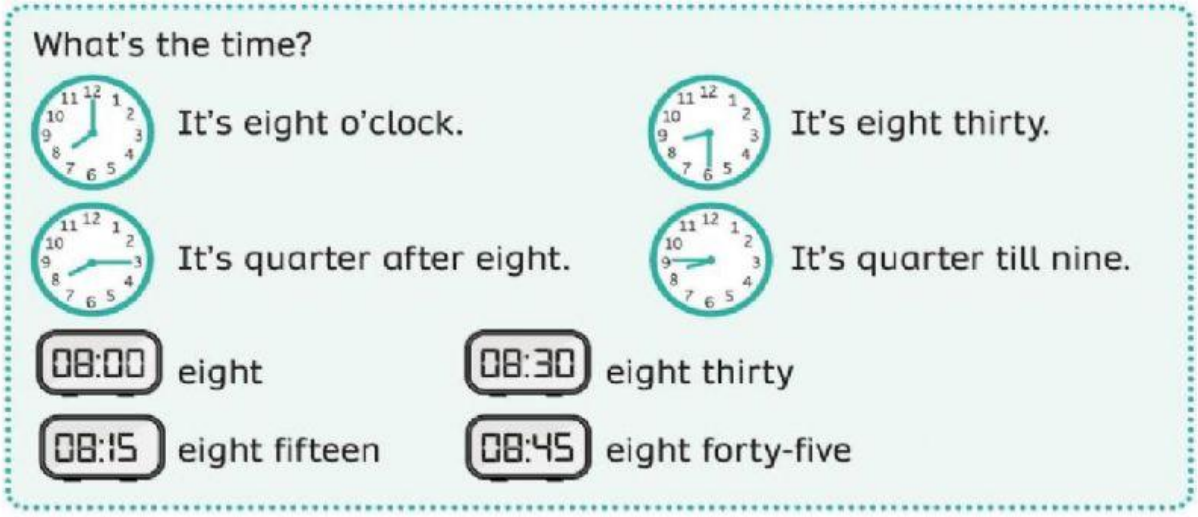
Name: ..... Class: 3A....

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (14/02/2022 - 18/02/2022)

Thời gian	Nội dung học
Thứ 2 (14/02)	**1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo** (2 lần) Con mở audio bên cạnh để nghe bài.  **2) Con l phiếu số 1, 2 trên**: https://www.liveworksheets.com/workbooks/

LIVEWORKSHEETS

Thứ 3

(15/02)

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (2 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.



2) Con làm phiếu số 3 trên: https://www.liveworksheets.com/workbooks/

LIVEWORKSHEETS

Thứ 4
(16/02)

1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (3 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.



1) What time do you get up?
- I get up at quarter after seven.



2) What time do you start school?
- I start school at ten till eight.



3) What time do you have lunch?
- I have lunch at quarter till twelve.



4) What time does school finish?
- It finishes at four o'clock.



5) What time do you do your homework?
- I do my homework at half past eight.



6) What time do you go to bed?
- I go to bed at twenty after ten.

2) Con làm phiếu số 4 trên: https://www.liveworksheets.com/workbooks/

LIVEWORKSHEETS

Thứ 5 (17/02)

1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.



1) What time do you get up?

- I get up at quarter after seven.



2) What time do you start school?

- I start school at ten till eight.



3) What time do you have lunch?

- I have lunch at quarter till twelve.



4) What time does school finish?

- It finishes at four o'clock.



5) What time do you do your homework?

- I do my homework at half past eight.



6) What time do you go to bed?

- I go to bed at twenty after ten.

LIVEWORKSHEETS

2) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (3 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.

				
brass	**percussion**	**woodwind**	**strings**	**saxophone**
				
trombone	**tambourine**	**recorder**	**violin**	**cello**

3) Con làm phiếu số 5 trong tài khoản: https://www.liveworksheets.com/workbooks/

LIVEWORKSHEETS

Thứ 6 (18/02)

1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.



1) What time do you get up?

- I get up at quarter after seven.



2) What time do you start school?

- I start school at ten till eight.



3) What time do you have lunch?

- I have lunch at quarter till twelve.



4) What time does school finish?

- It finishes at four o'clock.



5) What time do you do your homework?

- I do my homework at half past eight.



6) What time do you go to bed?

- I go to bed at twenty after ten.

LIVEWORKSHEETS

2) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (3 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.

				
brass	**percussion**	**woodwind**	**strings**	**saxophone**
				
trombone	**tambourine**	**recorder**	**violin**	**cello**

3) Con làm phiếu số 6, 7 trong tài khoản: https://www.liveworksheets.com/workbooks/

4) Con quay video và gửi lên Padlet bài nói về "My daily routine". Con có thể dựa vào câu hỏi gợi ý sau:

- What time do you get up?
- What time do you do start Zoom lessons?
- What time do you have dinner?
- What time do you have breakfast?
- What time do you play games?
- What time do you watch TV?

…

~ THE END ~

LIVEWORKSHEETS